

Bản án số: 33/2021/HS-PT

Ngày: 31/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Trọng Danh

Ông Trần Minh Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Nguyễn Thi Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết**- Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLPT-HS ngày 29/01/2021 đối với các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Anh T, Đinh Võ Công B, Lê Văn Tr, Phạm Đình H, Nguyễn Tấn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. HUỖNH L (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1998, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ X, phường H, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Th và bà Lê Thị H; Tiền án: Ngày 17/12/2015, bị Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong bản án ngày 30/01/2019; Tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN ANH T (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1997, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ Q, phường H, quận S, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp:

Thợ đá mỹ nghệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh S và bà Mai Thị S; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 25/11/2016 và bản án phúc thẩm số 23/2017/HSPT ngày 16/02/2017. Đã chấp hành xong bản án ngày 17/12/2017; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. ĐINH VÕ CÔNG B (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1998, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ D, phường H, quận S, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ đá mỹ nghệ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Th và bà Võ Thị Th; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án ngày 07/6/2017; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. LÊ VĂN TR (Tên gọi khác: T); sinh năm: 1996, tại Đà Nẵng; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ C, phường H, quận S, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ đá mỹ nghệ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Đ; Tên vợ Trần Mai Kỳ D, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 31/01/2013 bị Ủy ban nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng do nhiều lần vi phạm pháp luật; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. PHẠM ĐÌNH H (Tên gọi khác: Cu chó); sinh năm: 1998, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường H, quận S, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 06/02/2020, bị Công an TP. Đà Nẵng xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Nhân thân: Ngày 02/5/2013 bị Công an quận S, TP. Đà Nẵng xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

6. NGUYỄN TẤN T (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1997, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường H, quận S, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ đá mỹ nghệ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị B; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 02/5/2013 bị Công an quận S, TP. Đà Nẵng xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: Trần Phước P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Tấn Th, Ngô Hoàng D, Trần Duy Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/5/2020, ông Lê Đình S và bạn tên Th (không rõ lai lịch) đến nhà Trần Phước P tại tổ Y, phường K, quận S, TP. Đà Nẵng để nói chuyện về việc mượn tiền của nhau và xảy ra mâu thuẫn, ông S và Th sử dụng 02 cây dao tự chế đuổi đánh P nhưng không đánh được. Đến khoảng 19 giờ ngày 20/5/2020, P điện thoại cho ông S nói “Mi đang ở đâu, cho tao địa chỉ tao tới”, ông S không nói gì và nhắn tin cho P “Anh em với nhau không vì đồng tiền mà đánh nhau”. Tiếp đó, P điện thoại cho Nguyễn Minh H và Huỳnh L để nhờ H và L giúp đi đánh một thanh niên ở đường Châu Thị Vĩnh Tế thì H, L đồng ý.

Lúc này, H đang ngồi nhậu với Nguyễn Tấn Th và Ngô Hoàng D nên H kể lại cho Th và D việc P nhờ đi đánh nhau và rủ cả hai cùng đi giúp P thì Th và D đồng ý. Sau đó Th điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 92D-298.69 chở H, D đến bãi đất trống đối diện nhà P, gần cây xăng số 9 trên đường Lê Văn Hiến, phường K, quận S để gặp P. Lúc này, P điều khiển xe mô tô hiệu Sirius đem theo 04 cây dao tự chế đến gặp H, Th, D và đưa cho mỗi người 01 cây dao tự chế, P cầm 01 cây.

Huỳnh L lúc này cũng đang nhậu cùng Nguyễn Tấn T, Đinh Võ Công B, Trần D Tr, Phạm Đình H, Lê Văn Tr, Nguyễn Anh T tại nhà Tr. Sau khi nghe điện thoại của P, L nói lại với cả nhóm “P dựng chuyện nhờ anh em đi giúp đỡ một tay” cả nhóm hiểu là đi đánh nhau nên tất cả đồng ý. Huỳnh L về nhà lấy 02 cây dao tự chế (dài khoảng 80cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng), những người còn lại tập trung tại đầu đường nhà Tr đợi L. Lúc này, B điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 43S9-2203 chở Tr, H, T điều khiển xe mô tô hiệu Attila biển kiểm soát 43U1-3760 chở Th; Tr điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 43U1-054.06 chở L(cầm theo hung khí) đến bãi đất trống gần cây xăng số 09 trên đường Lê Văn Hiến gặp P, Th, H, D đang đứng đợi sẵn. Tại đây, P nói với cả nhóm “nó đang ở Châu Thị Vĩnh Tế, anh em kéo xuống” cả nhóm đồng ý và cùng đi. Lúc này, L đưa cho Th 01 cây dao tự chế, Lc cầm 01 cây.

Nguyễn Tấn Th chở P chạy trước dẫn đường, D chở H, tiếp đó là nhóm của Huỳnh L chạy sau theo hướng đường Lê Văn Hiến, Phan Tứ, Châu Thị Vĩnh Tế. Khi đến quán

cà phê số 186 đường Châu Thị Vĩnh Tế, P phát hiện ông S đang đứng trước quán nghe điện thoại thì nói Th “hắn kia”, Th dừng xe, P nhảy xuống xe, cầm dao đuổi theo ông S. Thấy vậy, H, D, Th mỗi người cầm 01 con dao cùng P đuổi theo ông S vào trong quán theo lối cửa sau và chạy ra hướng đường An Thượng 16 bên hông quán. Nhóm của Huỳnh L lúc này cũng vừa đến nơi, thấy P, H, Th, D cầm dao đuổi đánh một mình ông S thì cả nhóm dừng lại đứng trước quán đợi nhóm P. Khi ông S chạy được một đoạn thì bị trượt chân té ngã nằm ngửa xuống đường, tay ôm đầu. Lúc này, P chạy đến trước chém 03 nhát vào chân của ông S thì bị rớt lưỡi dao nên P tiếp tục dùng cán dao (bằng gỗ) đánh khoảng 10 cái vào người ông S. H, Th, D cũng vừa chạy đến, H dùng dao chém 03 nhát vào chân trái của ông S, 01 nhát vào phần bắp chân trái, sau đó dùng chân đá 01 phát vào phần mông bên trái của ông S; Th chém 01 nhát ở vị trí tay trái và 03 nhát ở chân và đùi phải của ông S; D chạy đến sau cùng thấy ông S nằm té và bị P, H, Th chém nhiều nhát vào người nên D dùng chân phải đạp vào lưng ông S 01 cái, rồi cả 04 người thấy máu trên người ông S chảy ra nhiều thì dừng lại, bỏ đi. Trong lúc P, Th, H, D quay ra trước quán cà phê số 186 đường Châu Thị Vĩnh Tế lấy xe thì thấy nhóm của Huỳnh L đang đứng đợi sẵn và cả nhóm đi về.

Đến khoảng 19 giờ ngày 21/5/2020, L, Tr, B, H, Th, T, Tr tập Tr tại nhà của anh Nguyễn Văn P, sau đó Tr gọi cho H, Th, D cùng đến. Tại đây, cả nhóm 10 người cùng nói chuyện về việc P, Th, D, H chém ông S bị camera tại hiện trường ghi lại và đang bị Công an truy tìm sẽ không thoát được, nên thống nhất ngày hôm sau sẽ đến Công an Quận S đầu thú, trong đó 04 người trực tiếp chém ông S sẽ nhận tội, nhóm còn lại khai nhận đi lạc đường và không có mặt tại hiện trường để nhằm tránh không bị xử lý.

Ngày 22/5/2020, H, Th, D, L, Tr, B, H, Th, T, Tr đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng đầu thú và giao nộp hung khí. Riêng P bỏ trốn và đến ngày 27/5/2020 ra đầu thú.

* Tang vật, tài liệu bị thu giữ:

- 05 cây dao tự chế dài 90cm (cán bằng gỗ dài 50cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm) do Nguyễn Minh H, Nguyễn Tấn Th, Huỳnh L giao nộp;
- 01 lưỡi dao dài 25cm (bằng kim loại) thu giữ tại hiện trường;
- 01 đĩa DVD chứa nội dung ghi lại hình ảnh các đối tượng sử dụng hung khí đánh nhau gây thương tích tại trước số nhà An Thượng 16, phường M, Quận S, TP. Đà Nẵng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 131/Tgt ngày 25/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế TP. Đà Nẵng kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định thương tích của ông Lê Đình S:

+ Vết thương chân trái: Đứt gân lìa ngón 5, gãy xương bàn 4, đứt gân duỗi ngón 4,5. Đã được điều trị phẫu thuật cố định xương, khâu nối gân duỗi.

+ Vết thương chân phải: Đứt hoàn toàn khối cơ mặt sau ngoài đùi, tổn thương khối cơ chày trước và cơ duỗi các ngón, đứt gan chân. Đã được phẫu thuật cắt lọc khâu nối cân cơ.

+ Tổn thương phần mềm: Đa vết thương nhiều vị trí; 01 vết thương vùng đỉnh đầu bên trái dài 03cm; nhiều vết xây xát da ở hai tay, hai chân.

- Tỷ lệ phần trăm thương tích tối thiểu là: 09%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 165/Tgt ngày 06/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế TP.Đà Nẵng kết luận về thương tích của ông Lê Đình S:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm và mồm cụt đốt xa ngón 5 chân trái là: 16%;

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của gãy xương bàn II, III chân trái là: 16%; tổn thương này không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án nhưng trong quá trình giám định chụp X quang kiểm tra: Phát hiện gãy xương bàn II, III chân trái đã can xương. Trong trường hợp này không xác định được thời điểm xảy ra tổn thương gãy xương.

- Theo phương pháp cộng được quy định tại thông tư, thì tổng tỷ lệ của các tổn thương nêu trên là: 29%.

Với nội dung vụ án như trên, Tại Bản án sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Đà Nẵng đã quyết định và tuyên bố các bị cáo phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bắt đi thi hành án.

Đinh Võ Công B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bắt đi thi hành án.

Lê Văn Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạm Đình H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bắt đi thi hành án.

Nguyễn Tấn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Phước P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Tấn Th, Ngô Hoàng D, Trần Duy Tr xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định, các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Anh T, Đinh Võ Công B, Lê Văn Tr và Phạm Đình H, có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Tấn T kháng cáo xin cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Anh T, Lê Văn Tr, Phạm Đình H rút kháng cáo.

Các bị cáo Đinh Võ Công B và Nguyễn Tấn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, xác định bị Tòa án nhân dân quận S xét xử về tội: “Cố ý gây thương tích” là đúng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Anh T, Đinh Võ Công B, Lê Văn Tr, Phạm Đình H, Nguyễn Tấn T là đảm bảo hợp lệ.

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Anh T, Lê Văn Tr và Phạm Đình H rút kháng cáo, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo này.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Đinh Võ Công B và Nguyễn Tấn T. Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật; Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo Đinh Võ Công B có tình tiết mới là gia đình bị cáo có nộp bằng Huân, Huy chương kháng chiến của ông Đinh Văn L (Đinh L) là ông nội của bị cáo B, nhưng chưa chứng minh được mối quan hệ này đúng hay không. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo B với mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, đề

ngợi Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Đinh Võ Công B giữ nguyên mức án của bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn T, sau khi xử sơ thẩm, tại giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo có nộp bằng Tổ quốc ghi công Liệt sỹ Trần Minh Th (là ông ngoại của bị cáo) và bằng Nhà nước tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy đối với bà Mai Thị Nh (là bà nội của bị cáo), đây là những tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo T nhưng chuyển cho bị cáo T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tối ngày 19/5/2020, ông Lê Đình S và bạn tên Th (không rõ Lai lịch) đến nhà Trần Phước P tại tổ 60 phường K, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng để nói chuyện về việc mượn tiền của nhau và xảy ra mâu thuẫn, ông S và Th sử dụng 02 cây dao tự chế đuổi đánh P nhưng không đánh được. Đến khoảng 19 giờ ngày 20/5/2020, P điện thoại cho Nguyễn Minh H và Huỳnh L để nhờ H và L giúp đi đánh một thanh niên ở đường Châu Thị Vĩnh Tế thì H, L đồng ý.

Huỳnh L lúc này đang nhậu cùng Nguyễn Tấn T, Đinh Võ Công B, Trần Duy Tr, Phạm Đình H, Lê Văn Tr, Nguyễn Anh T tại nhà Lê Văn Tr. Sau khi nghe điện thoại của P, L nói lại với cả nhóm “P dựng chuyện, nhờ anh em đi giúp đỡ một tay” cả nhóm hiểu là đi đánh nhau nên tất cả đồng ý. Khi cả nhóm đến trước quán cà phê số 186 đường Châu Thị Vĩnh Tế, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng, thì P, H, Th, D dùng dao tự chế (loại cán bằng gỗ dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm) đuổi, chém vào vào vùng chân, tay và người ông S, làm ông S bị thương tích 29%. Còn Huỳnh L, Nguyễn Tấn T, Đinh Võ Công B, Trần Duy Tr, Phạm Đình H, Lê Văn Tr, Nguyễn Anh T đứng đợi trước quán không tham gia đánh, chém ông S.

Với hành vi trên các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Anh T, Đinh Võ Công B, Lê Văn Tr, Phạm Đình H, Nguyễn Tấn T đã bị Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Đà Nẵng đã xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Anh T, Lê Văn Tr, Phạm Đình H rút kháng cáo, HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo này.

Các bị Đinh Võ Công B và Nguyễn Tấn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Đinh Võ Công B và Nguyễn Tấn T, HĐXX thấy:

Mặc dù các bị cáo không có mâu thuẫn gì với ông Lê Đình S nhưng khi được bị cáo Huỳnh L rủ rê đi đánh ông S cũng tham gia tích cực. Các bị cáo chỉ đứng ngoài, không trực tiếp chém ông S nhưng đã giúp sức về mặt tinh thần, để đồng bọn thực hiện hành vi chém ông S.

Xét kháng cáo xin giảm mức hình phạt của bị cáo B thấy: Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo B có tình tiết mới là gia đình bị cáo có nộp bằng Huân, Huy chương kháng chiến của ông Đình Văn L (Đình L) là ông nội của bị cáo B, nhưng chưa có xác nhận mối quan hệ này đúng hay không, người bị hại tuy không kháng cáo nhưng có đơn xin cho bị cáo B giảm mức hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo B với mức án 01 năm 06 tháng tù là đã có phần xem xét. HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T thấy: Vào ngày 17/4/2013, bị cáo T có hành vi trộm cắp tài sản và bị Công an quận S, TP. Đà Nẵng xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, khi trộm cắp tài sản bị cáo chưa đủ 16 tuổi. Trong vụ án này, bị cáo T bị rủ rê, chỉ đứng ngoài, tham gia vụ án có mức độ, có nơi cư trú rõ ràng. Tại giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo có nộp bằng Tổ quốc ghi công Liệt sỹ Trần Minh Th (là ông ngoại của bị cáo), bằng Nhà nước tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy đối với bà Mai Thị Nh (là bà nội của bị cáo), đây là những tình tiết giảm nhẹ mới. HĐXX xét thấy bị cáo T có đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên áp dụng Điều 65 BLHS, xét chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng và phòng ngừa, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, ghi nhận gia đình bị cáo có công với cách mạng. HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa một phần Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo T nhưng chuyển cho bị cáo T được hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Đình Võ Công B phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Anh T, Lê Văn Tr, Phạm Đình H và Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Anh T, Lê Văn Tr và Phạm Đình H. Bản án sơ thẩm số: 77/2020/HSST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng có hiệu lực thi hành.

II. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Võ Công B.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 77/2020/HSST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng về mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Võ Công B.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Võ Công B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

III. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T.

Sửa Bản án sơ thẩm số: 77/2020/HSST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Đà Nẵng về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày 31/3/2021.

Tuyên giao Nguyễn Tấn T về UBND phường H, quận S, Thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

IV. Về án phí HSPT: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đinh Võ Công B phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Anh T, Lê Văn Tr, Phạm Đình H và Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

V. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế độ án treo).

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận S;
- Công an quận S;
- PV27; PC81 Công an Thành phố;
- TAND quận S;
- THA DS quận S;
- Sở tư P TP.Đà Nẵng;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Năng

